

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5187/BTTTT-THH

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

V/v thực hiện các chỉ tiêu
tại Nghị quyết số 17/NQ-CP

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tại Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2020 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2020, các bộ, ngành, địa phương được giao tiếp tục phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra năm 2020 nêu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 (Nghị quyết số 17/NQ-CP).

Trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển Chính phủ điện tử năm 2020 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP của các bộ, ngành, địa phương, cơ bản các chỉ tiêu quan trọng năm 2020 tại Nghị quyết 17/NQ-CP đã được hoàn thành. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu của một số bộ, ngành, địa phương chưa đạt so với yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP.

Để hoàn thành một số chỉ tiêu này, Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) trân trọng đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Về chỉ tiêu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thực hiện ở mức độ 4

Các bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ DVCTT thực hiện ở mức độ 4 chưa đạt (Danh sách tại Phụ lục I kèm theo) khẩn trương cung cấp DVCTT mức độ 4 ít nhất đạt mục tiêu 30% và xem xét, triển khai theo mô hình nền tảng để tiết kiệm chi phí, thời gian.

2. Về chỉ tiêu tỷ lệ DVCTT sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (CSDLQG về ĐKDN)

a) Các bộ, ngành (Danh sách tại Phụ lục I kèm theo) chưa kết nối, hoặc đã kết nối kỹ thuật thành công nhưng chưa đưa vào sử dụng chính thức dịch vụ dữ liệu khai thác CSDLQG về ĐKDN thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Rà soát, xác định các thủ tục hành chính, DVCTT có nhu cầu khai thác CSDLQG về ĐKDN nhằm hỗ trợ xác thực, xác minh thông tin doanh nghiệp trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tự động điền vào các biểu mẫu điện tử của dịch vụ công. Căn cứ nhu cầu thực tế, có văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh) đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn kết nối, khai thác CSDLQG về ĐKDN, đồng thời gửi Bộ TTTT (Cục Tin học hóa) để phối hợp thực hiện.

- Chỉ đạo đơn vị phát triển Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, ngành khẩn trương thực hiện kết nối với LGSP của Bộ nhằm đưa sử dụng chính thức dịch vụ dữ liệu khai thác CSDLQG về ĐKDN.

b) Các địa phương (Danh sách tại Phụ lục I kèm theo) chưa kết nối, hoặc đã kết nối kỹ thuật thành công nhưng chưa đưa vào sử dụng chính thức dịch vụ dữ liệu khai thác CSDLQG về ĐKDN thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia

Chỉ đạo đơn vị phát triển Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương khẩn trương thực hiện kết nối với LGSP của Tỉnh nhằm đưa sử dụng chính thức dịch vụ dữ liệu khai thác CSDLQG về ĐKDN.

3. Về các chỉ tiêu hầu hết các bộ, ngành, địa phương chưa đạt (Danh sách tại Phụ lục II kèm theo)

Các bộ, ngành, địa phương cần đẩy mạnh việc xử lý bằng hồ sơ điện tử đối với các DVCTT mức độ 3, 4; tăng cường xử lý hồ sơ công việc tại các cấp trên môi trường mạng; đẩy nhanh việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan. / *CSV*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (đề b/c);
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, THH (CĐS). (220b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Dũng

Phụ lục I
DANH SÁCH BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CẦN HOÀN THÀNH
MỘT SỐ CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP
(Kèm theo Công văn số 5187/BTTTT-THH ngày 31 / 11 / 2020 của
Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. DANH SÁCH BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CÓ TỶ LỆ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THỰC HIỆN Ở MỨC ĐỘ 4 CHƯA ĐẠT

1. Các bộ, ngành

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (3,54%), Bộ Giáo dục và Đào tạo (4,94%), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (8%), Bộ Tư pháp (12,5%), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (17,48%), Bộ Công Thương (20,47%), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (22,58%).

2. Các địa phương

Bạc Liêu (3,96%), Bình Định (4,47%), Quảng Trị (6,04%), Phú Yên (6,30%), Hậu Giang (8,03%), Thành phố Hải Phòng (8,29%), Hà Tĩnh (9,92%), Bình Thuận (10,79%), Lâm Đồng (12,54%), Quảng Nam (12,73%), Quảng Bình (14,78%), Nghệ An (14,98%), Quảng Ngãi (15,29%), Đồng Nai (16,66%), Gia Lai (18,04%), Điện Biên (20,59%), Kiên Giang (21,09%), Thái Bình (22,45%), Đắk Lắk (23,95%), Kon Tum (24,13%), Lai Châu (24,39%), Thành phố Hà Nội (25,17%), Đắk Nông (27,68%).

II. DANH SÁCH BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CHƯA KẾT NỐI, HOẶC ĐÃ KẾT NỐI KỸ THUẬT THÀNH CÔNG NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO SỬ DỤNG CHÍNH THỨC DỊCH VỤ DỮ LIỆU KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Các bộ, ngành

Công an; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngoại giao; Quốc phòng; Tài chính; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Y tế; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ.

2. Các địa phương

Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Đắk Nông, Đồng Nai, Gia Lai, Hải Dương, Hải Phòng, Hà Nội, Hòa Bình, Hậu Giang, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Lai Châu, Lạng Sơn, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc.

Phụ lục II
MỘT SỐ CHỈ TIÊU HẦU HẾT
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CHƯA ĐẠT
(Kèm theo Công văn số *5187*/BTTTT-THH ngày *31/12*/2020 của
Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Ghi chú
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử	50%	
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	80%	
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	60%	
4	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	30%	
5	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	30%	